

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 13-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn,

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hoàng, ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Công Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 30/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 30/01/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H; Sinh ngày: 23/3/1993; tại Huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Trần Văn N, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963, có vợ: Lê Huỳnh Kim T, sinh năm 1993, có hai người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Nguyễn Viết T1, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn QT2, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H1; sinh năm 1990. Trú tại: 109 ĐN, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1999; Trú tại: Tổ 1, khối 8, BR, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

2. Anh Hồ Minh N1, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn 2, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt
3. Chị Nguyễn Thị Huyền T2, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn QT1, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt
4. Anh Nguyễn Đức H3, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn QT2, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt
5. Anh Hồ Cao Cg, sinh năm 2001; Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt
6. Anh Võ H L, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn QT2, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2022, Trần Văn H, trú tại thôn 2, thị trấn BT, huyện K, cùng Hồ Cao C, Hồ Minh N1 (anh ruột C) và Nguyễn Quang M cùng trú tại thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi đến quán Karaoke Thái Gia Hưng thuộc tổ dân phố 3, thị trấn BT, huyện K hát karaoke. Khi đó, Nguyễn Viết T1 biết được H đang hát karaoke ở quán Thái Gia Hưng nên T1 rủ Nguyễn Duy A, trú tại buôn Rung, thị trấn BT, huyện K; Đỗ T1 L1 và Nguyễn Thanh T3, trú tại thôn Quỳnh Tân 2, thị trấn BT đi đến quán Karaoke gặp H để lấy tiền nợ. Khi đến quán karaoke, T1 gọi H ra ngoài hành lang nói chuyện, Tại đây, T1 nói H trả tiền nợ cho T1 thì H hẹn anh T1 sẽ trả khi có tiền nhưng anh T1 không đồng ý và đòi đánh H. Thấy vậy, Hồ Minh N vào can ngăn thì T1 cùng mọi người đi về quán bida “Star” ở đường ND thuộc tổ dân phố 3, thị trấn BT chơi bi da. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 21/8/2022, H, C và N không hát và đi về. Lúc này, H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 49A-495.74 (xe Hồ Cao C thuê của Nguyễn Văn H1, trú tại số 109, đường ĐN, phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk) chở C ra Hoa Viên ở thị trấn BT chơi. Khi H dừng xe ô tô trước quán bida “Star” thì H thấy T1 đang ở trong quán bida “Star”. Lúc này, H nảy sinh ý định đánh gây thương tích cho T1 nên H mở cửa sau xe ô tô lấy 02 con dao cầm hai tay rồi chạy vào trong quán bida “Star” chỗ T1 đang ngồi ở ghế xem Nguyễn Duy A và Võ H L đánh bida. Khi đó, H chạy đến chỗ của T1 đang ngồi, H cầm dao (loại dao rựa) trên tay phải vung lên chém một cái trúng vào phần khuỷu tay trái của T1 rồi H tiếp tục cầm dao chém T1 bằng tay phải thì T1 bỏ chạy nên không trúng. Rồi T1 chạy vòng qua bàn bida rồi chạy ra bên ngoài đường. Lúc đó H hai tay cầm hai dao đuổi theo T1 đến gần khu vực đèn xanh, đèn đỏ thì không đuổi kịp nên quay lại mượn xe ô tô 49A-495.74 của C đi về thì anh C đồng ý. Khi đó, H bỏ hai con dao ở ghế bên phụ rồi điều khiển xe ô tô 49A-495.74 đi lên thành phố BMT theo đường Tỉnh lộ 2, đến đoạn đèo EN thì H ném 02 con dao ở vệ đường bên phải theo hướng đi rồi tiếp tục điều khiển xe đến thành phố BMT và thuê phòng trọ ngủ lại. Còn T1 được mọi người đưa đến điều trị tại Trung tâm y tế huyện K sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa vùng Tây

N điều trị. Đến ngày 29/8/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh nên Trần Văn H đã đến Công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung hành vi gây thương tích cho T1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 822/TgT-TTPY ngày 15/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Viết T1 “Vết thương để lại sẹo hơi cong kéo dài từ mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái xuống dưới ra ngoài khớp khuỷu tới mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, bờ đều sắc gọn, kích thước (20x0,1) cm; Gãy đầu dưới xương cánh tay trái” với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hiện tại là 25%

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 1037/TgT-TTPY, ngày 24/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyễn Viết T1 tổn thương cơ thể từng thương tích:

- + Vết thương để lại sẹo hơi cong kéo dài từ mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái xuống dưới ra ngoài qua khớp khuỷu tới mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, bờ đều gọn, kích thước (20 x 0,1) cm, tỷ lệ 2%.

- + Sẹo mổ lần hai (rút đinh, kết hợp xương bằng nẹp vis) dọc theo mặt sau 1/3 dưới cánh – khuỷu tay trái, kích thước (9,5 x 0,1) cm, tỷ lệ 2%.

- + Gãy đầu dưới xương cánh tay trái, tỷ lệ 23%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: + Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích hiện tại là: 26%

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ 02 con dao do Trần Văn H giao nộp gồm: 01 (một) con dao, loại dao rựa dài 60cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm, mũi tày rộng 6cm, cán dao bằng tre dài 32cm và 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 44cm, bản rộng nhất 4cm; lưỡi dao dài 30cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng gỗ tròn màu vàng dài 14cm.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Viết T1 yêu cầu bị cáo Trần Văn H bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác với tổng số tiền 281.000.000 đồng. Bị cáo Trần Văn H chưa bồi thường cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 02/KSĐT-HS ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Viết T1 đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu giải quyết về chi phí mổ tháo vít lần 3, chi phí bác sĩ, chi phí ăn uống, thay đổi mức thu nhập hàng ngày thành 300.000đồng/tháng. Các khoản chi phí khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và giữ N quyết định truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- *Các biện pháp tư pháp:*

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 586 và 590 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Việt T1 tổng số tiền 185.696.000 đồng,

+ *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình Sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ đối với 02 con dao là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội của bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Trần Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đều không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì trong quá trình điều tra họ đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

HDXX xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20h, ngày 21/8/2022, tại quán bida Star ở tổ dân phố 3, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trần Văn H đã

dùng 02 con dao là hung khí nguy hiểm chém anh Nguyễn Viết T1 trúng vào tay gây thương tích. Hậu quả anh Nguyễn Viết T1 bị thương tích, tỉ lệ tổn thương cơ thể xác định là 26%.

Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4]. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Dùng hung khí nguy hiểm;*
- i) Có tính chất côn đồ;*

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[5]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Nguyễn Viết T1 một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội nói chung và địa bàn thị trấn BT nói riêng. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Thế nhưng chỉ vì mâu thuẫn từ việc vay tiền giữa bị cáo và anh T1, sau khi đã thoả thuận về việc trả tiền nhưng bị cáo đã dùng 02 con dao chém vào tay gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 26%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa bị hại thừa nhận bị cáo có đến gặp bị để xin lỗi và bồi thường trước số tiền 20.000.000 đồng nhưng bị hại không đồng ý, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có sở hộ nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. *Các biện pháp tư pháp:*

* *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Viết T1 yêu cầu bị cáo Trần Văn H bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác với tổng số tiền 281.000.000 đồng. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Viết T1 những chi phí có hoá đơn, chứng từ và chi phí thực tế theo quy định của pháp luật như sau:

- Chi phí mổ lần 1 + lần 2 (có hoá đơn): 19.196.000 đồng.
- Chi phí chụp phim, xét nghiệm, EMG: 5.200.000 đồng.
- Chi phí thuốc men: 5.500.000 đồng
- Chi phí đi lại: 3.000.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập thực tế trong 06 tháng bị thương tật: 4.500.000đồng x 6 tháng = 27.000.000đồng.
- Tiền mất thu nhập thực tế trong 02 tháng của người chăm sóc: 4.500.000đồng x 2 tháng = 9.000.000đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khoẻ (02 tháng): 2.980.000 đồng.
- Tiền vật lý trị liệu: 60.000đồng/ngày x 90 ngày: 5.400.000đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 15 tháng lương tối thiểu: 15 x 1.490.000 đồng = 22.350.000 đồng.

Tổng cộng buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Viết T1 số tiền: 99.626.000 đồng.

- * *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình Sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ đối với 02 con dao gồm: 01 (một) con dao, loại dao rựa dài 60cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm, mũi tày rộng 6cm, cán dao bằng tre dài 32cm và 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 44cm, bản rộng nhất 4cm; lưỡi dao dài 30cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng gỗ tròn màu vàng dài 14cm là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

- Đối với anh Nguyễn Văn H1, là người cho Hồ Cao Cường thuê xe ô tô, tuy nhiên anh Nguyễn Văn H1 không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô đi gây thương tích cho bị hại nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ: Điều 48 BLHS; Các Điều 584, 586 và 590 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Viết T1 tổng số tiền là: 99.626.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình Sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 con dao gồm: 01 (một) con dao, loại dao rựa dài 60cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm, mũi tà rộng 6cm, cán dao bằng tre dài 32cm và 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 44cm, bản rộng nhất 4cm; lưỡi dao dài 30cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng gỗ tròn màu vàng dài 14cm là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K)

[4]. *Về án phí*: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo; bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Đôn

